

Số: **133/2020/QĐST-HNGĐ**

Sơn Trà, ngày 26 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thục D**, sinh năm 1978. Nghề nghiệp: Thợ may. Địa chỉ: Số 139/99 T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Đình T**, sinh năm 1978. Nghề nghiệp: Lái ca nô. Địa chỉ: Số 31 T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị Thục D (*Do chấp nhận việc thuận tình ly hôn của ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị Thục D nên Giấy chứng nhận kết hôn số 237 ngày 29/12/2004 do*

UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị Thục D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Đình Q, sinh ngày 27/5/2007 cho bà Nguyễn Thị Thục D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung Phạm Nguyễn Thu T, sinh ngày 18/10/2005 cho ông Phạm Đình T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên có quyền thay đổi người nuôi hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị Thục D xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị Thục D xác định không có nợ chung.

- Về Án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị Thục D phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà D tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006103 ngày 02/6/2020.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thục D 150.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006103 ngày 02/6/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng .
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Mỹ Dung